

Bản án số: 60/2020/HS-ST

Ngày: 24-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Kiên;
2. Ông Nguyễn Văn Mừng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc H, sinh năm 1994 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp TT, xã TT1, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số 67/HSST ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố TN, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 25/12/2019, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Quyết định số 33/2017/QĐ-TA ngày 12-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Quốc H, thời gian chấp hành là 18 tháng kể từ ngày 11-5-2017, chấp hành xong ngày 26-7-2018, chưa hết thời hiệu; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2020, chuyển tạm giam từ ngày 11/3/2020. Ngày 14/3/2020, bị cáo bỏ trốn đến ngày 17/3/2020 bị bắt, bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988; địa chỉ: Số M, hẻm S, Khu phố B, Phường B1, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/3/2020, Trần Quốc H mượn điện thoại của ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1960, ngụ Khu phố B2, Phường B1, thành phố TN, làm nghề chạy xe ôm tại khu vực bến xe Tây Ninh, gọi điện cho Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988, ngụ Khu phố B, Phường B1, thành phố TN hỏi mượn tiền mua ma túy thì Tuấn A từ chối nên H thuê xe ông Được chở đến nhà Tuấn A để năn nỉ mượn tiền. Khi đến đầu hẻm số 6, đường 30 tháng 4, H xuống xe đi bộ vào nhà Tuấn A, đến nơi nhìn không thấy ai nên H ngồi phía trước nhà chờ, trong lúc chờ đợi H nhìn thấy xe mô tô biển số 70P1-8395, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, dựng trên hàng ba nhà Tuấn A không có người trông coi nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt đem cầm cố, bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Lúc này, H lén lút đến đẩy xe ra bên ngoài, nổ máy chạy đến khu vực bến xe Tây Ninh tìm chỗ bán, cầm cố. Đến giờ làm, Tuấn A ra lấy xe thì phát hiện xe bị mất nên anh trình báo Công an. Đến 16 giờ 15 cùng ngày, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN bắt giữ.

Trong thời gian tạm giữ, H liên tục kêu đau do vết thương cũ gây ra nên ngày 10/3/2020, Nhà tạm giữ Công an thành phố TN lập kế hoạch số 19/KH và trích xuất Trần Quốc H đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh thuộc Khu phố 5, Phường B1, thành phố TN để khám và chữa bệnh. Ngày 11 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành tổng đạt quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam và quyết định phê chuẩn khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14 tháng 3 năm 2020, khi đang tạm giam điều trị tại phòng 107, Khoa ngoại thần kinh Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh, H nói bị đau bụng, xin được đi vệ sinh nên được cán bộ quản giáo Phạm Ngọc C và hai chiến sĩ nghĩa vụ Nguyễn Thái A, Phạm Công C1 mở khóa còng tay, xích chân cho H đi vệ sinh. Khi vào bên trong phòng vệ sinh H đóng cửa lại, gỡ hai tấm lam kính cửa sổ nhà vệ sinh trèo ra ngoài tàu thoát. Lúc này cán bộ C và chiến sĩ A đứng bên ngoài cửa nhà vệ sinh canh gác, chờ lâu không thấy H trở ra nên mở cửa kiểm tra thì phát hiện H đã bỏ trốn.

Sau khi bỏ trốn, H thuê xe ôm chở về nhà bà Võ Thị S, sinh năm 1972, ngụ ấp TH, xã TB1, huyện CT, tỉnh Tây Ninh là vợ của H, xin 50.000 đồng trả tiền xe, sau đó H đi bộ dọc đường bờ kênh đến ngã tư Châu Thành tiếp tục thuê xe ôm chở đến nhà Dương An D, sinh năm 1991 ngụ tại ấp LY, xã LTN, huyện HT, tỉnh Tây Ninh để xin tiền nhưng không gặp Dân nên H tiếp tục đón xe buýt đến thị trấn GD gặp Nguyễn Chí T, sinh năm 1995, ngụ Khu phố M, thị trấn GD (là bạn cai nghiện) xin tiền, Thảo cho H 200.000 đồng, sau đó chở H đến nhà Trương Đình L, sinh năm 1981, ngụ ấp RT, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh (là bạn cai nghiện), H ở lại nhà Lạc 02 ngày. Sáng ngày 16 tháng 3 năm 2020, H đi bộ đến ấp C, xã AT, huyện BC gặp Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 (là bạn cai nghiện), được T1 chở đến gặp Võ Văn S1, sinh năm 1991, ngụ ấp B2, xã AT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh (là bạn cai nghiện) xin tiền, được S1 cho 500.000

đồng, sau đó T1 tiếp tục chở H đến nhà trọ Minh Trang tại ấp LK, xã GL, huyện TB3, tỉnh Tây Ninh thuê phòng nghỉ. Sáng ngày 17 tháng 3 năm 2020, Tú chở H đến khu vực ấp TV, xã TP, huyện GD tìm mua ma túy sử dụng nhưng không có nên H đón xe buýt về bến xe Tây Ninh, thuê xe ôm chở về nhà mẹ ruột Nguyễn Kim P, sinh năm 1976 tại ấp TA, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an xã AB phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra, bà Võ Thị S, Nguyễn Chí T, Trương Đình L, Nguyễn Văn T1, Võ Văn S1 khi gặp H, không biết H trộm cắp tài sản bị khởi tố bị can, đang tạm giam bỏ trốn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, tỉnh Tây Ninh Trần Quốc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND thành phố TN, kết luận: xe mô tô hai bánh biển số 70P1-8395, giá định 3.000.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: trả cho anh Nguyễn Tuấn A 01 xe mô tô hai bánh biển số 70P1-8395.

* Về bồi thường thiệt hại: anh Nguyễn Tuấn A đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Qua xác minh tài sản Trần Quốc H không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Bản cáo trạng số 64/CT-VKS.TPTN ngày 15-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo H từ **12 tháng đến 15 tháng tù. Căn cứ Khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận 01 xe mô tô hai bánh biển số 70P1-8395 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Tuấn A.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Tuấn A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

* Bị cáo H không tự bào chữa, không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/3/2020, Trần Quốc H mượn điện thoại của ông Phạm Văn Được làm nghề chạy xe ôm tại khu vực bến xe Tây Ninh, gọi điện cho Nguyễn Tuấn A hỏi mượn tiền mua ma túy nhưng Tuấn A từ chối nên H thuê xe ông Được chở đến nhà Tuấn A để năn nỉ mượn tiền. Khi đến nơi nhìn không thấy ai nên H ngồi phía trước nhà chờ, trong lúc chờ, H nhìn thấy xe mô tô biển số 70P1-8395, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, dựng trên hàng ba nhà Tuấn A không có người trông coi, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, H đã lén lút đến đẩy xe ra bên ngoài, nổ máy chạy đến khu vực bến xe Tây Ninh tìm chỗ để bán, cầm cố. Giá trị tài sản H chiếm đoạt là 3.000.000 đồng. Đến 16 giờ 15 cùng ngày, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN bắt giữ.

Trong thời gian tạm giam, H liên tục kêu đau do vết thương cũ gây ra nên ngày 10/3/2020, H được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh để khám và chữa bệnh. Ngày 11 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành tổng đạt quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam và quyết định phê chuẩn khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14 tháng 3 năm 2020, khi đang tạm giam điều trị tại phòng 107, Khoa ngoại thần kinh Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh, H nói bị đau bụng, xin được đi vệ sinh và nói một xin được mở khóa còng tay, xích chân nên cán bộ quản giáo mở khóa còng tay, xích chân cho H đi vệ sinh. Khi vào bên trong phòng vệ sinh H đóng cửa lại, gỡ hai tấm lam kính cửa sổ nhà vệ sinh trèo ra ngoài tẩu thoát. Trong thời gian bỏ trốn, H đã liên hệ với nhiều người để hỏi mượn tiền, xin tiền và tìm người để mua ma túy sử dụng nhưng không tìm được ai bán ma túy. Sáng ngày 17-3-2020, H đón xe buýt về bến xe Tây Ninh, thuê xe ôm chở về nhà mẹ ruột Nguyễn Kim P thì bị Công an xã AB phát hiện bắt giữ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản khai của bị

cáo, biên bản lấy lời khai, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng Viện Kiểm sát đã truy tố. Theo Kết luận số 11/KLĐG-TTHS ngày 06/3/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Tuấn A có giá trị là 3.000.000 đồng. Ngoài ra, trong thời gian đang bị tạm giam, bị cáo còn có hành vi trốn khỏi nơi giam. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 điều 386 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chấp hành xong ngày 26-7-2018, chưa hết thời hiệu bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy và vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là tình tiết tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì khác nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Tuấn A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận 01 chiếc xe moto hiệu Lifan, biển số 70P1-8395 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Tuấn A.

[10] Đối với bà Võ Thị S, anh Nguyễn Chí T, ông Trương Đình L, anh Nguyễn Văn T1, anh Võ Văn S1 khi gặp H, không biết H trộm cắp tài sản bị khởi tố đang tạm giam nhưng bỏ trốn nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với hành vi H khai mượn 01 chiếc xe Dream và 01 điện thoại iPhone 6S đem đi cầm cố, hành vi được thực hiện tại Huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, cơ quan điều tra huyện Tân Biên đang thụ lý điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Tổng hợp hình phạt cả hai tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam”: Buộc bị cáo Trần Quốc H chấp hành hình phạt tù là 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17-3-2020, và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 09 ngày.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Tuấn A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận 01 chiếc xe moto hiệu Lifan, biển số 70P1-8395 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Tuấn A.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã/phường địa phương nơi cư trú.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan